

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 60/2022/TLST - DS ngày 01 tháng 4 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

*Nguyên đơn:* Bà **Huỳnh Thị L**, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Số 91, đường T, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh L.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Bà **Nguyễn Thị Đ**, sinh năm 1959, địa chỉ: Số 11 Pasteur, Phường D, thành phố Đ, tỉnh L (theo văn bản ủy quyền số 1859, quyền số 02/2022 TP/CC - SCC/HĐGD ngày 31/3/2022).

*Bị đơn:* Ông **Trần Ngọc B**.

Địa chỉ: Số 58/2, đường H, Phường G, thành phố Đ, tỉnh L.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Bà Huỳnh Thị L (người đại diện ủy quyền là bà Nguyễn Thị Đ) và ông Trần Ngọc B thống nhất thoả thuận hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất (Giấy sang nhượng đất) lập ngày 25/5/2019 giữa ông Trần Ngọc B và bà Huỳnh Thị L.

Ông Trần Ngọc B thỏa thuận đồng ý thanh toán lại cho bà Huỳnh Thị L số tiền 1.901.400.000đ (*Một tỷ chín trăm linh một triệu bốn trăm ngàn đồng*), trong đó tiền gốc là 1.200.000.000đ và tiền lãi là 701.400.000đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân năm 2015.

Về án phí: Ông Trần Ngọc B nhận chịu 34.671.000đ (*Ba mươi bốn triệu sáu trăm bảy mươi một ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Huỳnh Thị L thuộc trường hợp không phải nộp tiền tạm ứng án phí nên không xem xét.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án và tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh L;
- VKSND tp. Đà Lạt;
- Chi cục THADS.tp Đà Lạt;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

Đã ký

**Trần Thị Lan**